

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : . . . QUẢN TRỊ HỌC
LỚP : QTKD 21/1 - KHOÁ 21: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN
Giảng viên phụ trách : . . . NGUYỄN . . . NGỌC . . . ĐỨC

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
1	Nguyễn Thị Thúy An	04/10/92	6	6	6	4	5.0	năm chẵn	
2	Vũ Thành An	20/02/87	9	7	8	4	6.0	sáu chẵn	
3	Trương Thị Kim Anh	08/06/92	7	4	5	5	5.0	năm chẵn	
4	Nguyễn Thùy Như Anh	31/10/92	6	7	7	5	6.0	sáu chẵn	
5	Trần Thanh Bi	10/11/90			0		0.0	không chẵn	
6	Võ Thị Ngọc Bích	05/07/92	6	6	6	5	5.5	năm rưỡi	
7	Ngô Gia Bình	11/08/92	5	7	6	2	4.0	bốn chẵn	
8	Trần Thảo Chi	10/04/92			0		0.0	không chẵn	
9	Lê Hồng Chinh	05/03/89			0		0.0	không chẵn	
10	Nguyễn Văn Công	06/11/92			0		0.0	không chẵn	
11	Nguyễn Thị Cúc	27/05/92			0		0.0	không chẵn	
12	Huỳnh Thị Kim Cúc	12/12/91			0		0.0	không chẵn	
13	Nguyễn Thị Diễm	20/03/92	5	7	6	5	5.5	năm rưỡi	
14	Nguyễn Thị Thanh Diệp	10/01/91	7	8	8	3	5.5	năm rưỡi	
15	Trần Nguyễn Vĩnh Diên	04/06/89	6	6	6	4	5.0	năm chẵn	
16	Phạm Bá Đức	09/02/88	6	6	6	5	5.5	năm rưỡi	
17	Hoàng Kim Dung	25/05/91	6	6	6	3	4.5	bốn rưỡi	
18	Võ Thị Thùy Dung	00/00/92	7	7	7	5	6.0	sáu chẵn	
19	Cao Tiến Dũng	23/09/88	7		2		1.0	một chẵn	
20	Tạ Quốc Duy	29/09/91	6	6	6	3	4.5	bốn rưỡi	
21	Võ Thị Thu Hà	07/10/92	7	6	6	4	5.0	năm chẵn	
22	Đặng Thị Kim Hằng	13/05/90			0		0.0	không chẵn	
23	Nguyễn Hồng Hào	01/04/92	6	7	7	3	5.0	năm chẵn	
24	Nguyễn Văn Hiền	20/10/91	5	6	6	6	6.0	sáu chẵn	
25	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	30/11/92	6	7	7	3	5.0	năm chẵn	
26	Kiang Tuấn Hiền	25/09/91	0	6	4	5	4.5	bốn rưỡi	
27	Võ Trương Thanh Hiệp	20/05/89	6	5	5	5	5.0	năm chẵn	
28	Đặng Công Hiếu	28/08/92	6	6	6	7	6.5	sáu rưỡi	
29	Phan Lê Thị Họa	01/04/91			0		0.0	không chẵn	
30	Tô Kim Hùng	08/05/88	9	9	9	5	7.0	bảy chẵn	
31	Dịch Kim Hùng	05/08/91	0	7	5	5	5.0	năm chẵn	
32	Nguyễn Thị Hương	12/03/91	6	5	5	5	5.0	năm chẵn	
33	Dương Thị Thu Hương	14/03/91	6	6	6	4	5.0	năm chẵn	
34	Phạm Thị Diễm Hương	06/12/92	6	6	6	5	5.5	năm rưỡi	
35	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	28/02/92	6	6	6	5	5.5	năm rưỡi	
36	Đặng Thị Thúy Kiều	06/08/92	8	7	7	5	6.0	sáu chẵn	
37	Nguyễn Thị Kim Lâu	14/11/91	9	7	8	6	7.0	bảy chẵn	
38	Đoàn Thịnh Lợi	03/05/89	9	9	9	5	7.0	bảy chẵn	
39	Huỳnh Khánh Long	23/05/89	0	7	5	2	3.5	ba rưỡi	
40	Nguyễn Huỳnh Thảo Ly	10/10/89			0		0.0	không chẵn	
41	Huỳnh Thị Ly	16/06/92	6	6	6	6	6.0	sáu chẵn	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)	Ghi chú
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)	
42	Nguyễn Ngọc Tuyết	Mai	22/12/89	8	0	3	4	3.5	ba rưỡi
43	Nguyễn An	Minh	15/10/92	7	5	6	3	4.5	bốn rưỡi
44	Nguyễn Vi	Nam	21/05/91			0		0.0	không hẳn
45	Trần Quốc	Nam	26/11/90	6	7	7	3	5.0	năm hẳn
46	Ngô Hoàng	Nam	12/01/90	7	7	7	3	5.0	năm hẳn
47	Phạm Vương Tuyết	Nga	13/10/91			0		0.0	không hẳn
48	Huỳnh Thị Phương	Nghi	23/04/91	6	6	6		3.0	ba hẳn
49	Đặng Như	Ngọc	19/04/92	5	5	5	3	4.0	bốn hẳn
50	Dương Thành	Nguyên	04/01/91	7	0	2	5	3.5	ba rưỡi
51	Phan Thị Thảo	Nguyên	11/02/89	7	7	7	6	6.5	sáu rưỡi
52	Nguyễn Hoàng Tuệ	Nhã	18/09/89	7	6	6	5	5.5	năm rưỡi
53	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	18/09/89			0		0.0	không hẳn
54	Lê Hoàng Khánh	Nhân	09/03/90	6	6	6	6	6.0	sáu hẳn
55	Hồ Văn	Nhi	21/03/92	6	7	7	3	5.0	năm hẳn
56	Nguyễn Thanh	Nhơn	30/06/91	8	7	7	5	6.0	sáu hẳn
57	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	27/06/91	7	5	6	4	5.0	năm hẳn
58	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22/05/91	8	7	7	5	6.0	sáu hẳn
59	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	01/08/92	7	6	6	5	5.5	năm rưỡi
60	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/11/92	8	6	7	7	7.0	bảy hẳn
61	Nghị Hồng	Phát	12/11/89	6	5	5	4	4.5	bốn rưỡi
62	Trần Hoài	Phong	15/03/92	7	7	7	4	5.5	năm rưỡi
63	Trương Sỹ	Phúc	04/08/91	6	7	7	3	5.0	năm hẳn
64	Hà Kim	Phụng	04/07/91	8	6	7	5	6.0	sáu hẳn
65	Nguyễn Minh	Phước	05/08/88			0		0.0	không hẳn
66	Trương Tấn	Phước	17/05/91	7	6	6	5	5.5	năm rưỡi
67	Nguyễn Văn	Phương	05/03/92	7	8	8	6	7.0	bảy hẳn
68	Phan Thị Kim	Quan	27/08/92	6	7	7	4	5.5	năm rưỡi
69	Trần Kim	Quyên	11/10/91	0		0		0.0	không hẳn
70	Đinh Thị Hoàng	Quyên	05/11/91	7	4	5	5	5.0	năm hẳn
71	Lê Đức	Quyền	04/12/89	7	6	6	4	5.0	năm hẳn
72	Tạ Chiêu	Quyền	24/09/91	7	7	7	5	6.0	sáu hẳn
73	Phan Thanh	Sơn	11/07/91	6	0	2	5	3.5	ba rưỡi
74	Khương Tấn	Tài	01/02/89	6	7	7	3	5.0	năm hẳn
75	Đỗ Thị	Tâm	01/12/92	7	6	6	4	5.0	năm hẳn
76	Phạm Thị	Thanh	19/04/92			0		0.0	không hẳn
77	Nguyễn Chí	Thanh	17/09/92	7		2		1.0	một hẳn
78	Nguyễn Đỗ Tân	Thanh	15/02/91	9	7	8	4	6.0	sáu hẳn
79	Đặng Dương Thanh	Thảo	27/02/91			0		0.0	không hẳn
80	Tạ	Thị	14/03/91	8	7	7	5	6.0	sáu hẳn
81	Hồ Thị Kim	Thị	13/09/90	6	7	7	3	5.0	năm hẳn
82	Phạm Nguyễn Thanh	Thiên	26/06/91	5	7	6	4	5.0	năm hẳn
83	Lê Thị Kim	Thoa	22/11/90	0	5	3	3	3.0	ba hẳn
84	Trần Ngọc	Thường	21/07/88	5	7	6	5	5.5	năm rưỡi
85	Nguyễn Thị	Thúy	06/12/90			0		0.0	không hẳn
86	Nguyễn Thị Kim	Thúy	07/11/90	9	6	7	4	5.5	năm rưỡi
87	Nguyễn Thị Minh	Thùy	08/09/91	6	7	7	4	5.5	năm rưỡi
88	Lâm Thanh	Thúy	28/04/90	7	5	6	4	5.0	năm hẳn
89	Trần Thị Kim	Thủy	00/00/91	8	6	7	3	5.0	năm hẳn
90	Hồ Thị Ngọc	Tiên	26/06/89			0		0.0	không hẳn
91	Võ Minh	Tiến	23/12/92			0		0.0	không hẳn

